

Số: /2026/QĐ-UBND An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện
tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3014/TTr-SVHTT ngày 16/6/2026 và Tờ trình số 3384/TTr-SVHTT ngày 01/7/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 theo điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 (đính kèm Phụ lục).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu.

a) Căn cứ vào hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn đánh giá chi tiết và hồ sơ minh chứng cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu đối với từng nhóm xã, phường, đặc khu đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Thẩm định, đánh giá, các tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh gửi về Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện xây dựng địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn tỉnh.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 và hướng dẫn của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan chủ động rà soát đánh giá mức độ đạt được đối với các xã trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí đối với các xã trên địa bàn phù hợp theo lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hàng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện địa phương đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện trên địa bàn.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, tttthuan “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục

BỘ TIÊU CHÍ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG

Nhóm 2 gồm các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh An Giang.

II. QUY TRÌNH KHUNG XÉT, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN

- Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã, có lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
- Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, xét, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.
- Quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận, mẫu bằng công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

III. TIÊU CHÍ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CẤP XÃ

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
1	Văn hóa ứng xử trong cộng đồng	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.1.1-1.1.3)	Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Sở Y tế
		1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%	Sở Nội vụ
		1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	Đạt	Công an tỉnh
		1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%	Sở Y tế
		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.2.1-1.2.3)	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương
		1.2.1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và lồng ghép thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số trong hoạt động của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
		1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt	Sở Công Thương
		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung) ^[1] có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
2	Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.	85%	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	80%	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn.	Đạt	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
			(Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 2.4.1-2.4.3)	
		2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	Đạt	Công an tỉnh
		2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	Đạt	Sở Y tế
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình ^[2] , những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật ^[3] .	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc. ^[4]	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và địa phương tại nơi sinh sống.	90%	Sở Văn hóa và Thể thao
3	Phòng, chống bạo lực gia đình	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện, giải quyết theo quy định pháp luật.	95%	Sở Văn hóa và Thể thao
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu ^[5] .	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
4	Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định ^[6] .	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.2. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả.	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 4.2.1- 4.2.2)	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.2.1. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn ^[7]).	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn) ^[8] .	100%	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
		4.3. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	80%	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.4. Có thư viện cấp xã đạt chuẩn ^[9] .	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.5. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	70%	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.6. Có trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn ^[10] phục vụ người lao động của các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên ^[11] .	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	70% đối với các xã thuộc khu vực III, 80% đối với các xã thuộc khu vực II và 90% đối với các xã thuộc khu vực I	Sở Giáo dục và Đào tạo
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	40%	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
5	Hoạt động văn hóa cơ sở	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.2. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	70%	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	45%	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	35%	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.5. Có mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương ^[12] .	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư. ^[13]	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
6	Di sản văn hóa	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên ^[14] trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường ^[15] .		Sở Văn hóa và Thể thao
		6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt.	95%	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70%	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) có chương trình giáo dục di sản văn hóa.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng, với sự tham gia của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
7	Chuyển đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.3. Thư viện cấp xã từng bước ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa Thư viện; Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
8	Nhân lực quản lý văn hóa	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ^[16] .	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%	Sở Văn hóa và Thể thao
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		8.5. Tỷ lệ cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn về công tác gia đình.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao
9	Phát triển công nghiệp văn hóa	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương ^[17] .	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo đối tượng	Đơn vị phụ trách
			Nhóm 2	
10	Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp xã, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%	Sở Văn hóa và Thể thao

Chú thích:

[1] Theo pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

[2] Trong lao động và xây dựng Tổ quốc.

[3] Trong và ngoài nhà trường, tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.

[4] Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

[5] Ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình.

[6] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy... theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[7] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, mô hình quản lý, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động

của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[8] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự,...theo quy định.

[9] Đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật về thư viện; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hoạt động thư viện, tiện ích thư viện, nhân lực, tài nguyên thông tin; có khả năng kết nối, liên thông với thư viện cấp tỉnh trong cung ứng sản phẩm và dịch vụ phục vụ người sử dụng; tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng...

[10] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương, cơ sở vật chất đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[11] Điểm vui chơi, giải trí và thể thao công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đơn giản, thiết bị vui chơi, giải trí, tác phẩm mỹ thuật công cộng trang trí không gian, cảnh quan, có nội dung hoạt động chống đuối nước.

[12] Bao gồm: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công... Đối với xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

[13] Phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác.

[14] Các di sản đã được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

[15] Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học; đối với danh lam thắng cảnh, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và đề xuất nhu cầu thích ứng, biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

[16] Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng.

[17] Tạo cơ hội cho các nghệ sĩ sáng tạo, trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương. Khuyến khích các hình thức xã hội hóa.